

Bình Tân, ngày 30 tháng 09 năm 2024

## BIÊN BẢN

Niêm yết công khai giảm dự toán ngân sách năm 2024  
của trường THCS Trần Quốc Toản

Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 30 tháng 09 năm 2024;

Tại trường THCS Trần Quốc Toản;

Chúng tôi gồm có:

1. Hiệu trưởng nhà trường - Bà Hồ Thị Thùy Trang

2. Đại diện Ban thanh tra nhân dân - Ông/Bà... Nguyễn... Thuận... Thuật.....

3. Đại diện Công đoàn - Ông/Bà ... Nguyễn... Thị... Thu... Hương.....

- Đã tiến hành việc niêm yết công khai giảm dự toán ngân sách năm 2024 của trường THCS Trần Quốc Toản (đính kèm các biểu mẫu theo quy định).


- Thời gian niêm yết: từ 08 giờ 30 ngày 30 tháng 09 năm 2024 đến ..... giờ ....., ngày 29 tháng 10 năm 2024. Kể từ ngày niêm yết công khai, nếu CBQL, GV, NV có thắc mắc thì liên hệ với Hiệu trưởng hoặc Kế toán để được giải đáp.

Biên bản được hoàn thành vào hồi 9 giờ 15 phút cùng ngày./.

Ban TTND

Đại diện Công đoàn

Thủ trưởng đơn vị

  
Nguyễn Thị Thuận Thuật





  
Hồ Thị Thùy Trang

Bình Tân, ngày 30 tháng 09 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

(Về việc công bố công khai giảm trừ dự toán ngân sách năm 2024  
của trường THCS Trần Quốc Toản)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 7417/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về thành lập Trường THCS Trần Quốc Toản, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân;

Căn cứ Quyết định số 6361/QĐ-UBND ngày 27 tháng 09 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về điều chỉnh dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2024 do điều động viên chức của các trường công lập trên địa bàn quận;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán đơn vị,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai Điều chỉnh dự toán (giảm trừ dự toán do điều động viên chức theo Quyết định số 6361/QĐ-UBND ngày 27 tháng 09 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân đối với trường THCS Trần Quốc Toản.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng, bộ phận kế toán và công chức, viên chức của trường THCS Trần Quốc Toản chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT Quận Bình Tân;
- Phòng TC&KH Quận Bình Tân;
- Kế toán, CT CB, Trưởng ban TTND, Tổ trưởng;
- Lưu VT.

### HIỆU TRƯỞNG



Hồ Thị Thùy Trang

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **TRƯỜNG THCS TRẦN QUỐC TOẢN**

Chương: 622

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số 141 /QĐ-THCS-TQT ngày 30 / 09 / 2024 của trường THCS Trần Quốc Toản)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	
1	Lệ phí	
2	Phí	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	
1	Lệ phí	
2	Phí	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	
<b>I</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề</b>	<b>-685,430</b>
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (ngân sách)	<b>-685,430</b>
+	Kinh phí hoạt động thường xuyên (KP thực hiện tự chủ)	-209,284
+	Kinh phí nâng lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP	-476,146
3.2	Kinh phí tăng thu nhập theo Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND	
3.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
	Dự án A	
	Dự án B	
<b>2</b>	.....	
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
	Dự án A	
	Dự án B	
<b>2</b>	.....	



ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH TÂN

Số: 6361 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Tân, ngày 27 tháng 09 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024  
(Dự toán kinh phí trường mới thành lập)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 9063/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận về giao chỉ tiêu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2675/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận về thành lập Trường Mầm non Nguyệt Quế; Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận về thành lập Trường Tiểu học Đinh Công Tráng; Quyết định số 2674/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận về thành lập Trường Tiểu học Trần Cao Vân; Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận về thành lập Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ; Quyết định số 4082/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận về thành lập Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ; Quyết định số 2676/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận về thành lập Trường Tiểu học Huỳnh Thúc Kháng; Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận về thành lập Trường Trung học cơ sở Bình Trị Đông B;

Xét Tờ trình số 2026/TTr-TCKH ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch quận về điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 (Dự toán kinh phí trường mới thành lập);

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh (tăng/giảm) dự toán chi thường xuyên trong cùng lĩnh vực chi trong phạm vi tổng mức dự toán đã bố trí (Dự toán kinh phí trường mới thành lập), cụ thể:

1. Giảm Dự toán của Phòng Giáo dục và đào tạo quận và các trường học công lập thuộc quận: **27.945.626.697 đồng** (Hai mươi bảy tỷ chín trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi sáu ngàn sáu trăm chín mươi bảy đồng), cụ thể:

- Các trường học công lập thuộc quận: 21.962.454.250 đồng
- Phòng Giáo dục và Đào tạo quận: 5.983.172.447 đồng

2. Tăng Dự toán cho các trường mới thành lập: **27.945.626.697 đồng** (Hai mươi bảy tỷ chín trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi sáu ngàn sáu trăm chín mươi bảy đồng), cụ thể:

- Trường MN Nguyệt Quế: 2.819.747.000 đồng
- Trường TH Huỳnh Thúc Kháng: 3.563.930.000 đồng
- Trường TH Nguyễn Công Trứ: 4.846.599.000 đồng
- Trường TH Trần Cao Vân: 2.378.865.000 đồng
- Trường TH Hoàng Văn Thụ: 6.164.760.697 đồng
- Trường TH Đinh Công Tráng: 3.789.794.000 đồng
- Trường THCS Bình Trị Đông B: 4.381.931.000 đồng

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

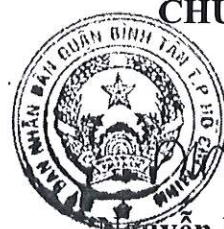
**Điều 2.** Giao Thủ trưởng đơn vị được giao dự toán thực hiện chế độ công khai theo quy định, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận trong việc đảm bảo thực hiện đúng các chỉ tiêu dự toán được giao theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch quận, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, Giám đốc Kho bạc nhà nước Bình Tân, Hiệu trưởng các trường học công lập có tên trong Phụ lục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /./

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính;
- UBND: CT, PCT;
- Lưu: VT, TH.



**CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Nhựt



STT	Tên đơn vị	Tổng các nội dung tăng	Tổng các nội dung giảm	Chi giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tin	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	Chi đảm bảo xã hội	Chi khác
														Chi giáo dục	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
31	Trường TH Phú Đông	0	-395.410.000	-395.410.000														
32	Trường TH Ngô Quyền	0	-358.736.000	-358.736.000														
33	Trường TH Trần Văn Ôn	0	-671.464.000	-671.464.000														
34	Trường TH Lê Quý Đôn	0	-361.093.000	-361.093.000														
35	Trường TH Lạc Hồng	0	-1.121.359.000	-1.121.359.000														
36	Trường THCS Bình Hưng Hòa	0	-396.616.000	-396.616.000														
37	Trường THCS Bình Trị Đông	0	-605.243.000	-605.243.000														
38	Trường THCS Bình Trị Đông A	0	-464.574.000	-464.574.000														
39	Trường THCS Bình Tân	0	-269.719.000	-269.719.000														
40	Trường THCS An Lạc	0	-442.355.000	-442.355.000														
41	Trường THCS Lý Thường Kiệt	0	-104.182.000	-104.182.000														
42	Trường THCS Trần Quốc Toản	0	-685.430.000	-685.430.000														
43	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	0	-104.182.000	-104.182.000														
44	Trường THCS Nguyễn Trãi	0	-324.996.000	-324.996.000														
45	Trường THCS Lạc Long Quân	0	-140.905.000	-140.905.000														
46	Phòng Giáo dục và đào tạo quận	0	-5.983.172.447	-5.983.172.447														
	<b>Tổng cộng</b>	<b>27.945.626.697</b>	<b>-27.945.626.697</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN